TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH TRÌ** **TP. HÀ NỘI** --------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc --------★★★-------- M9a
Số: 336/2018/QĐST-HNGĐ	***Thanh Trì, ngày 28 tháng 12 năm 2018***

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 512/2018/TLST - HNGĐ ngày 18/12/2018 về việc "Ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Chị NGUYỄN THỊ H - sinh năm 1983

HKTT và nơi cư trú: ngõ 8 khu tập thể T - xã T - huyện T - Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh NGUYỄN NGỌC T - sinh năm 1979

HKTT và nơi cư trú: ngõ 8 khu tập thể T - xã T - huyện T - Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 7 Điều 26, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20/12/2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Ngọc T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Ngọc T có 02 con chung là Nguyễn Ngọc B - sinh 11/10/2006 và Nguyễn Tiến Q - sinh 28/5/2011. Chị H và anh T

thống nhất thoả thuận giao cả hai con chung là cháu Ngọc B và cháu Tiến Q cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Dành yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung để giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi chị H, anh T có yêu cầu.

- Về tài sản chung: anh chị tự thỏa thuận, không đề nghị xem xét nên Tòa án không giải quyết.

3. Về án phí: chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí LHST, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ do chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T (Biên lai số 8415 ngày 18/12/2018). Chị H được hoàn trả lại 150.000đ.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay ./.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ
Thẩm phán
(Đã ký)

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thanh Trì;
- Các đương sự;
- Lưu HS;